

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan	Anh	29/01/2007			7.5	7.0	7.5	7.0	7.0		5.2		6.0
2	2254802033142	Trần Phương	Anh	05/12/2007			9	6.0	5.5	6.0	6.0		4.8	8.8	7.8
3	2254802033144	Lê Công	Chánh	28/03/2006			10	9.5	8.5	8.0	8.0		9.0		8.9
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn	Em	23/12/2007			8.5	8.0	6.5	6.0	6.5		7.8		7.5
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như	Hiền	02/05/2007			7	5.0	5.0	4.0	5.0		5.2		5.1
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung	Hiếu	20/11/2007			10	9.5	9.0	7.5	9.5		7.4		8.0
7	2254802033148	Trần Thị Kim	Hoàn	19/06/2007			5.5	8.5	7.0	6.5	8.5		7.6		7.5
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	28/04/2007			8	9.5	9.5	8.0	9.5		9.0		9.0
9	2254802033150	Nguyễn Phúc	Huy	25/08/2003			7	6.0	8.0	7.0	7.0		8.0		7.6
10	2254802033151	Thị Hoàng Nhật	Huy	14/12/2007			9.5	7.5	3.5	3.5	7.5		6.0		6.0
11	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	18/11/2007			5.5	6.5	5.0	6.0	6.5		5.2		5.5
12	2254802033154	Trần Mỹ	Linh	20/01/2007			7.5	5.0	4.0	5.5	5.5		4.8	7.6	6.7
13	2254802033155	Đặng Tấn	Lộc	06/10/2007			9	5.5	3.5	3.5	5.5		5.6		5.4
14	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát	Lợi	06/05/2007			8.5	7.5	7.0	5.5	7.5		6.8		6.9
15	2254802033157	Lê Hoàng	Long	26/12/2007			9.5	6.5	2.0	3.0	6.5		5.8		5.5
16	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2007			9	7.5	6.0	6.5	7.5		8.2		7.8
17	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007			5.5	7.5	6.0	6.5	7.5		8.2		7.6
18	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007			4	5.0	4.5	5.5	5.5		9.6		7.8
19	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007			9	8.5	8.0	7.0	8.5		8.6		8.4
20	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007			6.5	7.5	5.0	5.5	7.5		7.2		6.9
21	2254802033163	Lê Quỳnh	Như	04/04/2007			7.5	6.0	5.0	4.0	6.0		5.4		5.4
22	2254802033164	Nguyễn Văn	Quốc	20/02/2002			10	6.5	5.5	5.5	5.5		6.4		6.3
23	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007			9	6.5	6.0	6.0	6.5		5.8		6.1
24	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006			9	8.0	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6
25	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007			9.5	7.5	7.0	6.0	7.5		7.8		7.6
26	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007			6.5	6.0	5.5	7.5	7.5		8.4		7.7
27	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007			8.5	7.5	7.0	8.0	7.5		6.4		6.9
28	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trinh	29/05/2007			3	8.5	6.5	5.0	8.5		6.4		6.5
29	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007			7.5	5.0	4.5	4.5	5.0		3.4	5.0	5.0
30	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006			9	9.5	8.0	7.0	8.0		7.0		7.5
31	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002			10	7.0	7.0	7.0	7.0		8.2		7.9
32	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007			7.5	5.5	6.0	4.0	6.0		6.8		6.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Hải Nhi